

**HƯỚNG DẪN TÍNH KHỐI LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
CHO GIÁNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

(Ban hành kèm theo QĐ số 856 /QĐ-MĐC ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng)

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, để chuẩn hoá công tác xác định khối lượng giờ nghiên cứu khoa học cho giảng viên theo năm học, Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành hướng dẫn tính khối lượng giờ nghiên cứu khoa học cho giảng viên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ như sau:

TT	Cấp đề tài, NV KHCN	Tổng số giờ	Chủ nhiệm/tác giả chính	Thành viên tham gia
1	Đề tài NCKH cấp cơ sở	750/năm	350	$\frac{400}{n-1}$
2	Đề tài NCCB cấp Nhà nước (Quỹ Nafosted)	1200/năm	480	$\frac{720}{n-1}$
3	Đề tài NCKH cấp Bộ; Dự án SXTN cấp Bộ và cấp NN; Đề tài hợp tác song phương cấp Bộ; nhiệm vụ Khoa học Công nghệ cấp Tỉnh	1200/năm	480	$\frac{720}{n-1}$
4	Đề tài thuộc chương trình KHCN cấp NN; Đề tài độc lập cấp NN; Đề tài hợp tác Nghị định thư; Đề tài NCCB định hướng ứng dụng cấp Nhà nước	1500/năm	600	$\frac{900}{n-1}$
5	Hợp đồng NCKH, tư vấn, chuyển giao công nghệ ký trực tiếp về Trường	$A = \frac{3 \times Q}{t}$	$0,4 \times A$	$\frac{0,6 \times A}{n-1}$
6	Hợp đồng NCKH, tư vấn, chuyển giao công nghệ ký về Trung tâm, Công ty	$A = \frac{Q}{t}$	$0,4 \times A$	$\frac{0,6 \times A}{n-1}$
7	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế (danh mục ISI)	500/bài	200	$\frac{300}{n-1}$
8	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài trong danh mục Scopus	300/bài	120	$\frac{180}{n-1}$
9	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí cấp Trường, cấp ngành, hoặc đăng trong các tạp chí nước ngoài không thuộc danh mục Scopus	250/bài	100	$\frac{150}{n-1}$
10	Báo cáo khoa học đăng trên các kỷ yếu khoa học tại Hội nghị khoa học quốc tế (có chỉ số ISBN)	250/bài	100	$\frac{150}{n-1}$
11	Báo cáo khoa học đăng trên các kỷ yếu khoa học tại Hội thảo khoa học cấp Quốc gia	220/bài	88	$\frac{132}{n-1}$

12	Báo cáo khoa học đăng trên các kỷ yếu khoa học tại Hội nghị khoa học cấp Trường	150/bài	60	$\frac{90}{n-1}$
13	Hội thảo chuyên đề, học thuật, seminar	100/báo cáo	$\frac{100}{n}$	$\frac{100}{n}$
14	Hướng dẫn SVNCKH	30/nhóm	30	
15	Hướng dẫn đội Thi sáng tạo Robocon (01 đội trưởng)	100/đội	40	$\frac{60}{n-1}$
16	Hướng dẫn đội tuyển Olympic cấp Quốc gia	100/đội	40	$\frac{60}{n-1}$
17	Huấn luyện đội đại biểu của Trường tham gia các giải đấu ngoài Trường (áp dụng với bộ môn Giáo dục thể chất và khoa Giáo dục quốc phòng)	100/đội	40	$\frac{60}{n-1}$
18	Phản biện 1 bài báo đăng trên tạp chí của Trường	8		
19	Tham gia Hội đồng xét duyệt cấp khoa đối với 1 đề tài NCKH cấp cơ sở	1/UV		
20	Tham gia Hội đồng xét duyệt cấp khoa đối với 1 đề tài NCKH các cấp (trừ cấp cơ sở)	2/UV		
22	Tham gia Hội đồng tư vấn tuyển chọn 1 đề tài KHCN cấp Nhà nước	2/UV		
24	Tham gia Hội đồng tư vấn tuyển chọn 1 đề tài KHCN cấp Bộ	1/UV		
25	Tham gia Hội đồng tư vấn tuyển chọn 1 đề tài KHCN cấp cơ sở	0,35/UV		
26	Tham gia Hội đồng nghiệm thu 1 đề tài NCKH cấp cơ sở	CT, TK: 4; PB: 10; UV: 3		
27	Tham gia Hội đồng nghiệm thu 1 đề tài NCKH cấp Bộ, Tỉnh (Thành phố)	CT: 8; PCT, TK: 7; PB: 20; UV: 5		
28	Tham gia Hội đồng nghiệm thu 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước	CT: 10; PCT, TK: 8; PB: 30; UV: 6		
29	Biên soạn sách chuyên khảo không phải là kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học	600/đầu sách	250	$\frac{350}{n-1}$
30	Biên soạn sách chuyên khảo là kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học	300/đầu giáo trình	150	$\frac{150}{n-1}$

**Ghi chú:**

- n – số thành viên tham gia
- A – Số giờ KH quy đổi
- Q – Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
- t – Số năm thực hiện

**Một số lưu ý:**

1. Những đề tài, nhiệm vụ KH chỉ có 01 người thực hiện thì tổng số giờ được tính cả cho chủ nhiệm đề tài, nhiệm vụ KH.
2. Những đề tài chỉ có 02 thành viên (bao gồm cả chủ nhiệm đề tài, nhiệm vụ KH), bài báo, sách tham khảo có 2 tác giả thì chủ nhiệm đề tài, nhiệm vụ KH, tác giả chính, chủ biên được tính 60% tổng số giờ KH của đề tài, nhiệm vụ; thành viên còn lại sẽ được tính 40% số giờ KH.
3. Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp chỉ được xác nhận khối lượng giờ NCKH khi đã triển khai từ 06 tháng trở lên kể từ khi hợp đồng triển khai thực hiện nhiệm vụ có hiệu lực. Các đề tài đã hết thời hạn thực hiện theo thuyết minh được phê duyệt của năm học trước sẽ không được xét để tính khối lượng giờ NCKH cho năm hiện hành.
4. Các Hợp đồng chuyển giao công nghệ, phục vụ sản xuất được ký về các Trung tâm, Công ty của Nhà trường cần có đủ minh chứng (bản phô tô): (1) Hợp đồng kinh tế và (2) Danh sách cán bộ tham gia thực hiện hợp đồng khi xác nhận khối lượng giờ NCKH, (3) Biên bản/quyết định chủ nhiệm công trình và các thành viên tham gia
5. Bài báo đăng trên tạp chí, báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội thảo thì chỉ được tính khối lượng theo năm học.
6. Các Báo cáo học thuật do khoa, bộ môn tổ chức chỉ được xác nhận khối lượng giờ NCKH khi thực hiện đầy đủ yêu cầu theo quy định của Nhà trường.
7. Sách chuyên khảo là kết quả nghiên cứu chuyên sâu và tương đối toàn diện về một vấn đề khoa học chuyên ngành của ứng viên, được cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) sử dụng để đào tạo từ trình độ đại học trở lên